TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron.

2. Ông Trần Ngọc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 966/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bạch Xuân L, nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phong Đ, nơi cư trú: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bạch Xuân L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Phong Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q vào ngày 18/5/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 9/2024 mới phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân là do trong 06 năm sống chung (05 năm trước hôn nhân và 01 năm sau hôn nhân), chị Đ lừa dối, không trung thực, lấy

hết tiền để giải quyết chuyện gì anh hỏi nhưng chị Đ không nói, đến nỗi con đau không có tiền mua thuốc, nhà không có gạo ăn…, dù anh đã bỏ qua rất nhiều lần. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ ngày 17/9/2024 đến nay. Anh nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng trở nên trầm trọng, nên anh yêu cầu ly hôn với chị Đ.

Vợ chồng anh có 01 con chung là Bạch Xuân T (sinh ngày 18/5/2019), sức khỏe bình thường, ban ngày ở nhà cha tối về ngủ nhà mẹ. Nếu ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai đề ngày 01 tháng 11 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Phong Đ trình bày:

Chị thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như anh Bạch Xuân L trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 9/2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị không trung thực và lừa dối lấy tiền để lo cho con riêng bị bệnh dẫn đến vợ chồng cãi vã. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9/2024 đến nay. Tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn với anh L. Nếu ly hôn thì cháu T được ở với anh L, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Bạch Xuân L được ly hôn chị Nguyễn Thị Phong Đ.

- Về con chung: Giao cháu Bạch Xuân T (sinh ngày 18/5/2019) cho anh Bạch Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không xem xét.

- Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Bạch Xuân L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với bị đơn chị Nguyễn Thị Phong Đ. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật là

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Anh Bạch Xuân L và chị Nguyễn Thị Phong Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q vào ngày 18/5/2023, nên hôn nhân giữa anh L và chị Đ là hôn nhân hợp pháp. Theo anh L và chị Đ khai: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc; nhưng do chị Đ không trung thực, lừa dối chồng, lấy hết tiền để chi tiêu vào việc riêng mà không nói cho chồng biết dẫn đến vợ chồng cãi vã, mâu thuẫn gay gắt và đã sống ly thân từ tháng 9/2024 đến nay. Anh L yêu cầu ly hôn, mặc dù chị Đ không đồng ý ly hôn nhưng không có phương án, biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chính sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng nêu trên đã làm cho hôn nhân giữa anh L và chị Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giải quyết cho anh L được ly hôn chị Đ.

[3] Anh L và chị Đ có 01 con chung là Bạch Xuân T (sinh ngày 18/5/2019), sức khỏe bình thường. Trong thời gian cha mẹ ly thân, cháu T ban ngày ở nhà cha tối về ngủ nhà mẹ. Anh L và chị Đ thống nhất nếu ly hôn thì anh L được quyền nuôi dưỡng cháu T, chị Đ không cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bên, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu T cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chưa xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do các bên không ai yêu cầu.

[4] Về tài sản chung không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa anh Bạch Xuân L và chị Nguyễn Thị Phong Đ.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Bạch Xuân T (sinh ngày 18/5/2019), đang ở với cha mẹ, cho anh Bạch Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Chưa xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do các bên không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Bạch Xuân L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000688 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND xã N, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh